SAO Y; Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên; Thời gian ký: 2025-03-03T09:46:01+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /GPMT-UBND	*Bắc Tân Uyên, ngày 27 tháng 02 năm 2025*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Hộ kinh doanh Vân Tường Mỹ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bắc Tân Uyên tại Tờ trình số 127/TTr-TNMT ngày 19 tháng 02 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Hộ kinh doanh Vân Tường Mỹ, địa chỉ trụ sở chính: ấp Bình Cơ, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án *"Nhà máy sản xuất đồ gỗ nội thất bằng gỗ, công suất 38.000 sản phẩm/năm, tương đương 1.100 tấn/năm và cho thuê nhà xưởng với diện tích 2.420m^2"* với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất đồ gỗ nội thất bằng gỗ, công suất 38.000 sản phẩm/năm, tương đương 1.100 tấn/năm và cho thuê nhà xưởng với diện tích 2.420m^2.

1.2. Địa điểm hoạt động: thửa đất số 893 *(được tách từ thửa 881)*, tờ bản đồ số 66 tọa lạc tại xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mã số đăng ký 46I8005918 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên cấp, đăng

ký lần đầu ngày 02 tháng 4 năm 2024.

1.4. Mã số thuế: 8552295798

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Gia công đồ gỗ nội thất bằng gỗ, cho thuê nhà xưởng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích dự án là 12.000 m^2. Trong đó:

+ Nhà xưởng 1 *(nhà xưởng gia công đồ gỗ, 4.400m^2)*; Nhà xưởng số 2 *(Nhà xưởng cho thuê, 2.420m^2)*; Nhà văn phòng *(240m^2)*; Nhà xe 4 bánh *(30m^2)*; Nhà xe 2 bánh *(96m^2)*; Nhà vệ sinh *(04 nhà, tổng diện tích 61,2m^2)*; Nhà bảo vệ *(9m^2)*; Bể chứa nước *(chống thấm, 20m^2)*; Bể PCCC *(138m^2)*; Nhà bơm *(20m^2)*;

+ Kho chứa chất thải *(40m^2, gồm chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại)*; Khu vực lắp đặt hệ thống xử lý nước thải *(50m^2)*; Hệ thống xử lý bụi gỗ *(30m^2)*;

+ Diện tích cây xanh *(2.511m^2)*; Diện tích sân, lối đi nội bộ *(1.954,8m^2)*.

- Quy mô: Dự án nhóm C *(phân loại theo tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công)*.

- Công suất:

+ Gia công giường, tủ, bàn, ghế: 350.000 sản phẩm/năm;

+ Cho thuê nhà xưởng: diện tích nhà xưởng 3.800m^2.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hộ kinh doanh Vân Tường Mỹ được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Vân Tường Mỹ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Uỷ ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm *(từ ngày 27 tháng 02 năm 2025 đến ngày 27 tháng 02 năm 2035).*

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bắc Tân Uyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án *"Nhà máy sản xuất đồ gỗ nội thất bằng gỗ, công suất 38.000 sản phẩm/năm, tương đương 1.100 tấn/năm và cho thuê nhà xưởng với diện tích 2.420m²"* của Hộ kinh doanh Vân Tường Mỹ tại ấp Bình Cơ, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Hộ kinh doanh Vân Tường Mỹ;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Đ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thuận

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 04 /GPMT-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường *(do nước thải sau hệ thống xử lý được dẫn về bể chứa nước (chống thấm) trong khuôn viên dự án, sau đó một phần được tuần hoàn tái sử dụng cho việc dội rửa nhà vệ sinh, một phần được tái sử dụng châm thêm vào bể PCCC, một phần được hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút đi xử lý trong trường hợp cần thiết, không thải trực tiếp ra môi trường).*

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh 1 của khu nhà xưởng sản xuất đồ gỗ nội thất, lưu lượng khoảng 0,6 m^3/ngày;

- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh 2 của khu nhà xưởng sản xuất đồ gỗ nội thất, lưu lượng khoảng 0,6 m^3/ngày;

- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà vệ sinh của công nhân viên thuộc khu vực nhà văn phòng, lưu lượng khoảng 0,3 m^3/ngày;

- Nguồn số 04: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh của công nhân viên thuộc khu nhà xưởng cho thuê, lưu lượng khoảng 1,5 m^3/ngày.

(Hộ kinh doanh Vân Tường Mỹ ưu tiên chỉ cho các đơn vị thuê nhà xưởng để hoạt động sản xuất không có phát sinh nước thải sản xuất. Trong trường hợp có phát sinh nước thải sản xuất thì đơn vị thuê nhà xưởng sẽ tiến hành đề xuất các biện pháp quản lý, xử lý nước thải sản xuất trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trình cơ quan cấp có thẩm quyền để được cấp giấy phép môi trường theo quy định pháp luật).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Bể chứa nước *(chống thấm)*. Tại đây, một phần được tuần hoàn tái sử dụng cho việc dội rửa nhà vệ sinh, một phần được tái sử dụng châm thêm vào bể PCCC. Trường hợp nước phát sinh nhiều, vượt ngưỡng an toàn cho bể chứa, Hộ kinh doanh sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hút và xử lý trong trường hợp cần thiết.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Dự án lưu trữ nước thải sau xử lý tại bể lưu chứa 100m^3 *(DxRxH = 5mx4mx5m)* bố trí bên trong khuôn viên của dự án.

- Tọa độ vị trí xả thải *(theo VN2000, kinh tuyến trục 105^{0}45', múi chiếu 3^0)*: X=1230183; Y=608984.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 03 m^3/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Tự chảy qua bể chứa *(chống thấm)* có thể tích 100m^3, một phần một phần được tuần hoàn tái sử dụng cho việc dội rửa nhà vệ sinh, một phần được tái sử dụng châm thêm vào bể PCCC. Trường hợp nước phát sinh nhiều, vượt ngưỡng an toàn cho bể chứa, Hộ kinh doanh sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hút và xử lý trong trường hợp cần thiết.

- Hình thức xả: Tự chảy, bơm cưỡng bức.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24/24 *(giờ/ngày)*.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi được bơm tuần hoàn tái sử dụng phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải công nghiệp *(QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A)*, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6 - 9	06 tháng/lần (theo đề xuất của Hộ kinh doanh)	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	BOD_5	mg/L	30		
3	COD	mg/L	75		
4	TSS	mg/L	50		
5	Amoni	mg/L	5		
6	Tổng Nitơ	mg/L	20		
7	Tổng Photpho	mg/L	4		
8	Coliform	MPN/100ml	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các nhà vệ sinh của công nhân viên tại khu vực nhà xưởng gia công đồ gỗ nội thất và nhà xưởng cho thuê *(tương ứng nguồn số 01, 02, 04)* được thu gom xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại 03 ngăn có tổng thể tích 54m^3 *(03 bể, mỗi bể có kích thước DxRxH = 3m x 2,5m x 2,4m)* được dẫn bằng ống nhựa PVC với đường kính Ø150 mm về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Hộ kinh doanh.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh thuộc khu vực văn phòng *(tương ứng nguồn số 03)* được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại có thể tích 21,5m^3 *(kích thước DxRxH = 2,8m x 3,2m x 2,4m)*, sau đó được dẫn bằng đường ống nhựa PVC Ø150 mm về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Hộ kinh doanh.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 03 ngăn → Hố thu gom → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng vi sinh → Bể khử trùng → Bể chứa nước *(chống thấm)*.

- Công suất thiết kế: 06 m^3/ngày.đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chất dinh dưỡng, NaOH, Chlorine 90%, Soda, vật liệu lọc *(cát)*.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đối với sự cố hỏng về điện hoặc do thiết bị, máy móc của hệ thống bị hư: Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất, nhằm sửa chữa kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố, tránh ảnh hưởng đến việc vận hành của hệ thống.

- Đối với sự cố do thao tác vận hành xử lý không đúng cách: Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hoạt động của hệ thống đường ống để kịp thời phát hiện rò rỉ, thay thế cải tạo các thiết bị hư hỏng ảnh hưởng đến hệ thống xử lý; Thường xuyên kiểm tra và định kỳ bảo trì tuyến đường ống, bệ đỡ ống để có đánh giá và thay thế cần thiết; Bảo dưỡng van theo hướng dẫn của nhà sản xuất

- Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước:

+ Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn. Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

+ Kiểm tra, giám sát đường thông thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải.

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về môi trường nhằm theo dõi và khắc

phục khi có sự cố xảy ra.

- Khi hệ thống xử lý nước thải không đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường: Vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường cống dẫn nước thải; Khi có sự cố xảy ra nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân sự cố và khắc phục kịp thời không để nước thải chưa xử lý vượt quy chuẩn xả thải ra môi trường; Thiết kế đường ống và bơm để tuần hoàn nước thải về lại bể điều hòa, trong trường hợp bể điều hòa không đảm bảo.

- Báo ngay cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến vận hành thử nghiệm từ tháng 06 năm 2025 đến hết tháng 08 năm 2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $105^0 45'$, múi chiếu 3^0): X=1230183; Y=608984.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo nội dung mục 2.3.3 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải: 03 ngày liên tiếp.

- Loại mẫu và vị trí lấy mẫu nước thải: mẫu đơn tại hố thu gom đầu vào bể điều hòa và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần *(đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào tại hố thu gom và 03 mẫu đơn nước thải đầu ra sau tại hố ga thoát nước sau hệ thống xử lý).*

- Thông số quan trắc: pH; BOD_5; COD, Tổng chất rắn lơ lửng; Tổng Nitơ; Tổng Phốt pho; Tổng Coliform; Amoni *(Tính theo N).*

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án, đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo phương án đấu nối, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Hộ kinh doanh chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 64 /GPMT-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

Nguồn số 01: Bụi phát sinh trong quá trình gia công chi tiết *(máy cắt, khoan, bào, chà nhám)* lưu lượng 30.000 m^3/giờ.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải:

Dòng khí thải 01: là dòng khí thải sau hệ thống xử lý thoát ra ống thải tương ứng với nguồn số 01; Tọa độ vị trí xả thải *(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°45', múi chiếu 3°)*: X = 1230187; Y = 608992.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 30.000 m^3/h.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: gián đoạn (8/24 giờ).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả thải vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải *(QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ, cột B, k_p= 0,9, k_v= 1,2)*, cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m^3/h	-	06 tháng/lần *(theo đề xuất của hộ kinh doanh)*	Không thuộc đối tượng quan trắc khí thải tự động, liên tục theo khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	Bụi tổng	mg/Nm^3	216		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Bụi phát sinh từ quá trình gia công chi tiết *(tại các máy cắt, khoan, bào, chà nhám)* được thu gom bằng quạt hút qua các đường ống dẫn khí, sau đó đưa về xử lý tại hệ thống xử lý bụi tập trung của hộ kinh doanh.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi *(nguồn thải số 01)* → Hệ thống đường ống *(ống ruột gà có đường kính 100-200mm → ống nhánh có đường kính 100-400mm → ống chính có đường kính 600-800mm)* → Quạt hút *(01 cái, lưu lượng 30.000 m^3/giờ)* → Hệ thống Cyclon *(D×H = 2m x 4m)* → Ống khói thải *(D×H=0,8m x 13m)* → Môi trường ngoài.
- Công suất thiết kế: 30.000m^3/h.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục theo Điều 98 Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ thiết bị xử lý khí thải; dự phòng thiết bị thay thế khi thiết bị xử lý khí thải hỏng hóc.

- Cán bộ vận hành phải nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

- Trường hợp các thông số ô nhiễm trong khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải, cán bộ vận hành tiến hành kiểm tra tháp hấp phụ, quạt hút theo quy trình vận hành hệ thống, kiểm tra toàn bộ hệ thống để tìm kiếm nguyên nhân và phạm vi sự cố để tiến hành xử lý.

- Trường hợp công trình, thiết bị xử lý khí thải gặp sự cố, phải thay thế, sửa chữa kịp thời hoặc trường hợp sự cố kéo dài sẽ báo cáo người có thẩm quyền để kiểm tra, khắc phục.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: dự kiến 03 tháng, kể từ tháng 06 năm 2025 đến hết tháng 08 năm 2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu *(theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này)*:

- Tại vị trí ống thải 01 tương ứng với nguồn thải số 01;

- Tọa độ vị trí lấy mẫu *(Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°45', múi chiếu 3°)*: X = 1230187; Y = 608992.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Hộ kinh doanh phải giám sát các chất ô nhiễm và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.2.2 của Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn vận hành thử nghiệm của công trình xử lý khí thải: 3 ngày liên tiếp.

- Loại mẫu và vị trí lấy mẫu khí thải: mẫu đơn tại ống thoát khí thải ra môi trường tiếp nhận.

- Tần suất quan trắc: 1 ngày/lần

- Thông số quan trắc: Lưu lượng, bụi tổng.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả, công trình thu gom, xử lý khí thải.

- Hộ kinh doanh chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 84/GPMT-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: khu vực nhà xưởng gia công các chi tiết;
- Nguồn số 02: khu vực hệ thống xử lý bụi gỗ;
- Nguồn số 03: khu vực nhà xưởng cho thuê.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung *(theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45', múi chiếu 3°)*:

- Nguồn số 01: X=1230187; Y=608992;
- Nguồn số 02: X=1230177, Y= 608986;
- Nguồn số 3: X=1230185, Y= 608973.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	*Khu vực thông thường*

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	*Khu vực thông thường*

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn; tạo khoảng cách cách ly và trồng cây xanh trong khuôn viên theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng - QCVN 01:2021/BXD.
- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Lắp đặt đệm cao su tại các chân các thiết bị có công suất lớn, từ đó giảm thiểu độ rung khi hoạt động. Định kỳ kiểm tra độ

mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 04/GPMT-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Hiện tại chủ dự án chỉ bố trí kho lưu chứa chất thải cho nhà xưởng sản xuất, chế biến và gia công gỗ của cơ sở, không bố trí và xây dựng các kho lưu chứa chất thải rắn và chất thải nguy hại cho các đơn vị thuê nhà xưởng. Trong tương lai, các đơn vị thuê xưởng sẽ bố trí và xây dựng các kho lưu trữ chất thải rắn, chất thải nguy hại và đề nghị có quan cấp có thẩm quyền cấp phép theo đúng quy định.

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Keo thải	08 03 01	180
2	Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	50
3	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	500
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	100
5	Thùng kim loại đựng keo	18 01 03	5.000
6	Hộp chứa mực in thải	08 02 04	20
7	Túi lọc bụi thải	18 02 01	500
TỔNG KHỐI LƯỢNG			**6.350**

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Số lượng (kg/năm)
1	Giấy vụn, bao bì đựng văn phòng phẩm	18 01 05	1.019,3

2	Phế phẩm từ quá trình gia công đồ gỗ nội thất: gỗ vụn, dăm bào, mùn cưa, bìa gỗ vụn,…	09 01 02	97.416
3	Bao bì đóng gói	18 01 06	500
4	Ngũ kim hỏng thải bỏ (đinh, ốc vít,…)	18 01 08	2.000
5	Sản phẩm lỗi	09 01 03	6.200
6	Bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	12 06 05	260
TỔNG KHỐI LƯỢNG			**107.395,3**

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khi dự án đi vào hoạt động, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên tại khu vực sản xuất của cơ sở và khu nhà xưởng cho thuê, bao gồm: rác hữu cơ có khả năng phân hủy *(rau quả, thực phẩm thừa,...)*, rác thải vô cơ *(bao nilon, vỏ lon, thủy tinh,...)*, khối lượng khoảng 32,5 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 10 thùng chứa bằng nhựa *(loại 240 lít)*, chống thấm, chống ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với chất thải nguy hại bên trong, có nắp đậy kín và dán nhãn phân loại từng loại chất thải nguy hại. Riêng đối với bùn thải từ các hệ thống xử lý nước thải sẽ được ép và lưu chứa vào các bao chứa *(bao bì nhựa PP, loại 25kg)*.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 20 m^2 được bố trí bên trong khu vực nhà xưởng.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Mặt sàn trong khu vực lưu trữ chất thải nguy hại phải đảm bảo cao độ nền so với mặt sân là 0,2m, kín, khít, không bị thẩm thấu và tránh nước mưa, nước rửa và vệ sinh nhà xưởng hoặc các loại chất lỏng khác chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa lợp bằng tôn, vách tôn cho toàn bộ khu vực lưu chứa chất thải nguy hại, khu lưu chứa chất thải nguy hại phải đảm bảo không để chảy tràn chất lỏng ra ngoài khi có sự cố rò rỉ, tràn đổ. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; hợp sơ cứu vết thương; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 06 thùng chứa *(loại 120 lít, có nắp đậy)* chứa chất thải công nghiệp thông thường và bố trí riêng biệt tại khu vực lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường.

2.2.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 20 m^2.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Nền bê tông, bên trên có mái tôn, gờ chống tràn, vách tole bao quanh đảm bảo không bị phát tán chất thải ra ngoài môi trường, ngăn vách với khu chứa chất thải nguy hại. Có độ cao nền bảo đảm không bị ngập, mặt sàn phải đảm bảo kín, không rạn nứt, không bị thẩm thấu và tránh nước từ bên ngoài tràn vào. Chủ dự án cam kết khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp đảm bảo quy định theo yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường tại khoản 4, điều 33, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom định kỳ lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 04 thùng chứa rác loại 120 lít, có nắp đậy kín đặt trong khuôn viên, nhà xưởng sản xuất và các khu vực cho thuê nhà xưởng để lưu chứa rác thải sinh hoạt.

2.3.2. Kho lưu chứa: Không bố trí kho chứa chất thải rắn sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Đảm bảo an toàn trong lưu trữ và sử dụng hóa chất theo quy định của Luật Luật hóa chất và các văn bản có liên quan.

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố và các quy phạm kỹ thuật khác có luên quan trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý đối với chất thải phát sinh tại Hộ kinh doanh theo đúng quy định hiện hành.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 64 /GPMT-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên)

1. Hố ga tiếp nhận nước thải của dự án trước khi dẫn về hồ chứa nước chống thấm được bố trí xây hở *(có lưới bảo vệ an toàn, có song sắt để giám sát)* và có gắn biển báo "Điểm thoát nước thải của Hộ kinh doanh Vân Tường Mỹ" để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước thải khi tái sử dụng dùng dội rửa nhà vệ sinh hoặc tái sử dụng để tưới cây trong khuôn viên dự án.

2. Hố ga thoát nước mưa cuối cùng của dự án trước khi thải ra môi trường phải được bố trí hở *(có lưới bảo vệ an toàn)* để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước mưa khi thải ra môi trường. Vị trí hố ga đặt nằm trong khuôn viên dự án, được xây hở, có song sắt để giám sát và có gắn biển báo "Điểm thoát nước mưa của Hộ kinh doanh Vân Tường Mỹ".

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục công trình của Dự án.

4. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ các chất thải từ các quá trình thi công, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động thi công của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

7. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, trật tự, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa sự cố môi trường.

8. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.

9. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.